TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2022/HS-ST
Ngày 09 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hổ**

2. Ông **Trần Văn Tám**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tú Nguyên**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn Kh, sinh năm 1989;

Nơi sinh: huyện P L, tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964;

Vợ Lê Thị Thùy M, sinh năm 1990; con 02 người lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Bị hại:* Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1980 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại N*: 1/ Ông Phạm Đức H, sinh năm 1978 (chồng của bị hại N) (có mặt)

2/ Phạm Hoàng K, sinh năm 2002 (con bị hại N) (có mặt)

Đồng cư trú: Ấp M T, xã MTh, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

3/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 (cha ruột bị hại N) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962 (mẹ ruột bị hại N) (có mặt)

5/ Bà Phạm Hoàng A, sinh năm 2005 (có mặt)

Đồng cư trú: Ấp T, xã MTh, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 29/5/2022, Ngô Văn Kh, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu, điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-645.72 chở trên xe 600kg tôm sú đi trên tuyến quốc lộ 63 theo hướng từ huyện V Th về huyện A B để đi đến thành phố Cần Thơ bán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Kh điều khiển xe ô tô tải trên đến đoạn đường Km 40+750 Quốc lộ 63 thuộc ấp Đ V D, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, nơi có đoạn đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế, lúc này, Kh điều khiển xe ô tô vượt lên xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-191.92 do bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp M T, xã MTh, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, đang điều khiển đi cùng chiều. Khi Kh điều khiển xe ô tô vượt qua xe mô tô do bà N đang điều khiển thì phần vè chắn bùn của bánh xe sau bên phải của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72 đã va chạm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-191 02 do bà N điều khiển làm cho bà N bị ngã xuống đường và bị bánh xe sau của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72 cán qua người. Hậu quả làm bà N chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 461/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Thị Mỹ N như sau:

"V. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Biến dạng vùng mặt bên phải.

- Hai lỗ mũi và lỗ tai phải chảy máu.

- Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán phải.

- Tụ máu dưới màng nhện, dập não vùng trán phải.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não."

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hino, mang biển kiểm soát 51C-645.72, màu sơn trắng, tải trọng hàng hóa 5600kg;

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, mang biển kiểm soát 68L1-191.92, màu sơn đỏ - đen;

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số "095934", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số "EA 0165105", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72;

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số "2100321492", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số "950087002995, mang tên Ngô Văn Kh;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số "013559", của xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-191.92;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số "190732", mang tên Nguyễn Thị Mỹ N.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSUMT ngày 21/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn Kh về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Kh phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Kh từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Ngày 11/7/2022 và ngày 07/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HINO, mang biển kiểm soát 51C-645.72, màu sơn trắng, tải trọng hàng hóa 5600kg; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, mang biển kiểm soát 68L1-191.92, màu sơn đỏ - đen; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số "095934", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số "EA 0165105", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số "2100321492", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số "013559", của xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-191.92; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số "190732", mang tên Nguyễn Thị Mỹ N, cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Văn Kh: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số "950087002995, mang tên Ngô Văn Kh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn Kh đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho đại diện bị hại Nguyễn Thị Mỹ N, với số tiền là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng), đại diện bị hại Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện gia đình bị hại N có ý kiến: Đại diện bị hại Nguyễn Thị Mỹ N đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền là 130.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/5/2022, Ngô Văn Kh điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-645.72 tham gia giao thông đến đoạn đường Km 40+750 quốc lộ 63 thuộc ấp Đ V D, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, nơi có đoạn đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế đã vượt xe chạy cùng chiều không đảm bảo tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm điểm a, c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, dẫn đến hậu quả làm bà Nguyễn Thị Mỹ N chết do chấn thương sọ não.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung biên bản hiện trường phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 461/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn Kh phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51C-645.72 tham gia giao thông đến đoạn đường quốc lộ 63 thuộc ấp Đ V D, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, nơi có đoạn đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế, bị cáo điều khiển xe không đảm bảo, không tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, bị cáo vượt xe chạy cùng chiều va chạm vào xe do chị Nguyễn Thị Mỹ N điều khiển, làm bị hại N ngã xuống mặt đường và bánh xe sau của ô tô tải cán qua người bị hại, hậu quả bị hại N chết tại

chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến đời sống tinh thần, tạo nên sự mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kh không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000đ; Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như đã nêu là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Kh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Kh: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số "950087002995, mang tên Ngô Văn Kh.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 29/QĐ-VKSUMT ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn Kh đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị Mỹ N là ông Phạm Đức H (chồng của N) với số tiền là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Kh phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Kh 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (09/12/2022). Giao bị cáo Kh cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Ngày 11/7/2022 và ngày 07/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HINO, mang biển kiểm soát 51C-645.72, màu sơn trắng, tải trọng hàng hóa 5600kg; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, mang biển kiểm soát 68L1-191.92, màu sơn đỏ - đen; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số "095934", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số "EA 0165105", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số "2100321492", của xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-645.72; 01 (một) giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe máy số "013559", của xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-191.92; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số "190732", mang tên Nguyễn Thị Mỹ N, cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Kh: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số "950087002995, mang tên Ngô Văn Kh.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 29/QĐ-VKSUMT ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Ngô Văn Kh đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại Nguyễn Thị Mỹ N là ông Phạm Đức H (là chồng bị hại N) với số tiền là 130.000.000 đồng. Đại diện bị hại là ông Phạm Đức H, Phạm Hoàng K, Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Văn Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U M T;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;*

- *Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;*
- *Lưu.*

Nguyễn Tấn Lợi